

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 342/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2969/STC-NS ngày 27/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

1. Năm 2014, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh. Ổn định về số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện và bổ sung cân đối để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

Tiền thu xử phạt vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013 là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; riêng tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa điều tiết về ngân sách trung ương 70% để chi cho lực lượng công an; điều tiết cho ngân sách địa phương 30% để chi cho các hoạt động của các lực lượng đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương (từng cấp ngân sách địa phương được hưởng 30% số thu do lực lượng thực hiện nhiệm vụ tương ứng trên địa bàn).

2. Thực hiện cơ chế dùng nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; đồng thời sử dụng tối thiểu 10% nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa

chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sử dụng 30% nguồn thu tiền sử dụng đất để thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định.

3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội, nguồn thu xổ số kiến thiết không đưa vào cân đối thu, chi ngân sách địa phương mà được quản lý qua ngân sách nhà nước; để đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội của địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách

1. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2014 (bao gồm giao nhiệm vụ thu sự nghiệp) cho các đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã đảm bảo mức phấn đấu tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao.

2. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản bảo đảm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, cần chú ý các nội dung sau:

a) Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014; vốn đối ứng ODA theo tiến độ thực hiện dự án; bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hạn chế tối đa khởi công mới các dự án, chỉ bố trí vốn cho các dự án thật sự cấp bách khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ và có quyết định đầu tư phê duyệt trước ngày 31/10/2013, không được bố trí vốn cho các công trình, dự án không đúng quy định tại các chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi mức vốn kế hoạch được giao, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

b) Bố trí trả đủ (cả gốc và lãi) các khoản tạm ứng, ứng trước, huy động đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước đến hạn phải trả trong năm 2014. Đảm bảo bố trí đủ vốn từ ngân sách địa phương cho các dự án, chương trình được ngân sách cấp trên hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu dự án, chương trình.

c) Đối với các dự án ODA do địa phương quản lý: Tập trung bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án theo cam kết.

d) Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao cho các lĩnh vực này.

3. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

a) Các cơ quan tỉnh và các huyện, thành phố khi phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương với mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng/tháng) đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đảm bảo đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

b) Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2014 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh đã giao. Khi phân bổ giao dự toán chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cấp học, trong đó chú ý bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ. Thực hiện đầy đủ chính sách phát triển giáo dục mầm non theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: UBND cấp huyện căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện, căn cứ vào thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Trong đó, tập trung bố trí kinh phí để xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, mua sắm phương tiện phục vụ cho thu gom rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường (lưu ý hạch toán theo đúng lĩnh vực chi).

d) Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2014, các huyện, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương và tỉnh ban hành để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm 2014.

4. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ năm 2014:

Căn cứ dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án quan trọng và một số nhiệm vụ khác UBND tỉnh đã giao, các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao. Riêng đối với vốn đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp, hoàn thành trước năm 2015 sau đó mới bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới và phải đảm bảo hoàn thành trong năm 2015; không bố trí vốn cho công trình, dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2015. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo chế độ quy định để thực hiện có hiệu quả. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các huyện, thành phố chủ động bố trí ngân sách cấp mình và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện.

5. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2014, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định, bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

7. Năm 2014, ngành tài chính tiếp tục triển khai mở rộng ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis); do vậy, ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán quy định tại Quyết định này và Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính, các cơ quan tỉnh và các địa phương tham gia Tabmis có trách nhiệm thực hiện đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp trong năm 2014

1. Các cơ quan tỉnh, UBND các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, cho ngân sách cấp dưới phải xác định và giao khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2014 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao; đồng thời hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dành 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2013 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh) để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2014.

2. Các huyện, thành phố phải sử dụng các nguồn sau đây để thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp trong năm 2014:

a) 50% tăng thu ngân sách huyện, thành phố (không kể số tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2013 so với dự toán được UBND tỉnh giao. Trường hợp huyện khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của huyện thấp, số tăng thu năm 2013 so với dự toán được UBND tỉnh giao nhỏ và đối với các huyện khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hoà được tăng thu của ngân sách cấp xã, giao Sở Tài chính xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2014; đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) 50% tăng thu ngân sách huyện (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2014 so dự toán năm 2011 được UBND tỉnh giao.

c) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 chưa sử dụng chuyển sang.

d) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2014 đã được cấp có thẩm quyền giao.

e) 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014. Số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu như: số thu học phí để lại cho trường công lập,.. Số thu được để lại theo chế độ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước, nhưng chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu.

g) Số đã bổ sung từ ngân sách tỉnh trong dự toán năm 2014 để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

3. Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

Trường hợp các huyện, thành phố có nguồn còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1, Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Thời gian phân bổ, giao dự toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách huyện, thành phố về Sở Tài chính chậm nhất là 05 ngày sau khi HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách theo đúng quy định.

Điều 5. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

1. UBND các cấp, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của: Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật xử lý vi phạm hành chính và các cơ chế, chính sách tài chính, thuế mới. Tiếp tục thực hiện tốt việc miễn, giảm thuế theo Nghị quyết của Quốc hội; đồng thời, theo dõi số tiền thuế, tiền sử dụng đất đã gia hạn cho người nộp thuế để tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước khi đến hạn phải nộp.

c) Tiếp tục thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ

tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

d) Tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chi thị số 05/CT-BTC ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện nghiêm chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp để có các biện pháp chấn chỉnh; tổ chức thu kịp thời các khoản nợ thuế có khả năng thu của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế không có khả năng thu. Đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thuế, rà soát, cải cách các thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công.

Điều 6. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương

Các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính để chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định...

2. Thực hiện việc ứng trước dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của năm sau phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn

cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2014 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

4. Đối với các huyện, thành phố nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp cơ sở; triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước và sự nghiệp công; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc; cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác, không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

6. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 7. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi tiêu ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân, đảm bảo thanh toán theo mức được hưởng hàng tháng của các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương; Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

2. Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi dưới đây:

a) Chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp

dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp ngân sách huyện, thành phố đã được ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau từ ngân sách tỉnh, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2014, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc Nhà nước trừ số thu hồi vào dự toán đầu năm đã giao cho huyện; phần dự toán còn lại chia đều trong năm để rút. Số đã ứng trước cho ngân sách huyện được thu hồi như sau:

- Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách trung ương.

- Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách tỉnh và thực thu ngân sách huyện cấp bổ sung từ ngân sách tỉnh.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND cấp huyện phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản.

Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

b) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện được UBND tỉnh giao trong dự toán đầu năm được thực hiện như sau: căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp); Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, kèm giấy rút dự toán gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao. Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao; trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách tỉnh.

Việc thanh toán, chi trả cho các chủ đầu tư và cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách, chế độ (kinh phí sự nghiệp) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trường hợp ngân sách huyện được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh năm sau (bao gồm vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp), cần phải thu hồi

trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2014, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc Nhà nước trừ số phải thu hồi ngay trong dự toán đầu năm, phần còn lại thực hiện việc rút dự toán tại Kho bạc nhà nước theo quy định trên. Số đã ứng trước cho ngân sách huyện được thu hồi như sau:

- Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách tỉnh;

- Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách tỉnh và thực thu ngân sách huyện cấp bổ sung từ ngân sách tỉnh.

c) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm cả việc ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện) được thực hiện như sau:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác: căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính có văn bản thông báo bổ sung dự toán cho ngân sách huyện. Căn cứ vào văn bản thông báo của Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Đối với khoản ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện: căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính có văn bản thông báo Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện rút dự toán ứng trước tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Phòng Tài chính - Kế hoạch lập giấy rút dự toán ứng trước dự toán năm sau theo quy định.

- Đối với các khoản ngân sách tỉnh tạm ứng cho ngân sách huyện, khi rút dự toán các khoản tạm ứng thực hiện hạch toán tạm thu, tạm chi và thực hiện thu hồi theo quy định (hạch toán điều chỉnh sang thực thu, thực chi trong trường hợp chuyển thành số bổ sung cho ngân sách huyện hoặc giảm tạm thu ngân sách huyện, giảm tạm chi của ngân sách tỉnh trong trường hợp phải hoàn trả tạm ứng cho ngân sách tỉnh).

d) Chế độ báo cáo định kỳ:

- Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc Nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

- Hàng quý, UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ. Trường hợp cấp huyện không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo

cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho đến khi huyện có báo cáo đầy đủ.

e) Kết thúc năm ngân sách, trường hợp số đã rút dự toán về ngân sách huyện không thực hiện hết việc thanh toán chi trả đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, UBND cấp huyện có báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét xử lý cụ thể, trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ quy định.

3. Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi dưới đây:

a) Chi chuyển vốn để cho vay theo chính sách xã hội của nhà nước.

b) Chi chuyển kinh phí thực hiện chính sách bảo hiểm đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 5 tuổi, học sinh sinh viên, bảo hiểm thất nghiệp ... cho Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

c) Chi cấp vốn điều lệ và chi hỗ trợ cho các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Chi cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư nhà nước và chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

e) Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp công ích.

g) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương.

h) Chi hỗ trợ các cơ quan Công an, Quốc phòng.

i) Chi đảm bảo hoạt động đối với các cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam.

k) Chi viện trợ đột xuất của Nhà nước cho nước ngoài; chi ủng hộ địa phương khác để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, phòng trừ dịch bệnh.

l) Chi trợ giá, trợ cước, tài trợ, đặt hàng theo chính sách của Nhà nước, hoặc thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao cho các doanh nghiệp, đơn vị không thường xuyên giao dịch với Kho bạc Nhà nước.

m) Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách theo chế độ.

Điều kiện và phương thức chi bằng lệnh chi tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 8. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 199/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 9. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

Điều 10. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 11. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

Các cơ quan, đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về công khai tài chính, ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo công khai tài chính, ngân sách nhà nước cho Sở Tài chính ngay sau khi thực hiện việc công khai dự toán ngân sách năm 2014 và quyết toán ngân sách năm 2012.

Điều 12. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng đối với năm ngân sách 2014. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

Điều 13. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa